

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Thào A Tủa

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 31/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng Thị Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1977; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A V (đã chết) và bà Sùng Thị S; Có chồng là Lý A V và có 04 người con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 14/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Pờ Go Loòng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bị hại: Ông Lầu A S, sinh năm 1968 – có mặt.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Người làm chứng:

+ Chị Sùng Thị K, sinh năm 1989 – có mặt,

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Sùng A H, sinh năm 1979 – có mặt,

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Mùa A C, sinh năm 1979 – có mặt,

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Lý A L, sinh năm 2006 – vắng mặt không có lý do.

Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp của anh Lý A L: ông Lý A V (bố đẻ của Lý A L), sinh năm 1970; Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên – vắng mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Kháng Quang Vinh, sinh năm 1993

Trú tại: Trung tâm huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/4/2019 Vàng Thị Đ và con trai Lý A L cầm theo 01 chiếc bật lửa ga và 01 con dao quắm đi lên nương ở khu vực bản Nậm Là, xã Mường Nhé để đốt nương. Đ dùng dao quắm chặt nhỏ các cây tre khô rồi bó lại thành một bó, Đ dùng bật lửa ga châm lửa vào bó tre khô rồi dùng đốt các bụi cây khô ở nương Đ đã phát từ trước đó, Đ đốt dọc từ dưới khe suối lên phía trên. Sau khi Đ đốt được khoảng 30 phút thì Lý A L chạy lên nói là nương trồng cây cao su của gia đình ông Lầu A S ở bên cạnh đang bị cháy, Đ dừng việc đốt nương và cùng con trai chạy lên chỗ nương cao su để dập lửa, nhưng do lửa cháy to lại có gió to lên không dập được. Đ cùng con trai đi xuống khe suối để tránh lửa. Khi Đ và con trai đang ở khe suối thì có anh Mùa A C,

Sùng A H, Sùng Thị K đến chỗ Đ hỏi, Đ thừa nhận đốt nương của gia đình, do tàn lửa bay sang nên đã làm cháy nương cây cao su của ông Lầu A S.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/5/2020 đã xác định: Khu vực bị cháy là nương cây cao su của ông Lầu A S tại khu vực bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Số lượng cây cao su bị chết cháy là 538 cây, có tuổi đời 07 năm tuổi, cây có độ vanh thân trung bình 55cm, chiều cao trung bình 09m; thiệt hại 100%.

Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 170.546.000đồng.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS-MN ngày 29 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Vàng Thị Đ để xét xử về tội: Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 180, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị Đ từ 09 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho ông Lầu A S; Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Luật sư Pờ Go Loòng bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và án phí; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ vì cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là hộ nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại ông Lầu A S trình bày: Bị cáo đốt nương làm cháy 538 cây cao su của tôi, gây thiệt hại cho tôi là 170.546.000đ. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự tôi yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tôi là 170.546.000đ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho tôi 20.000.000 đồng, tôi yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại cho tôi là 150.546.000 đồng.

Những người làm chứng Sùng A H, Mùa A C và Sùng Thị K khai: Sau khi thấy đám nương cao su của ông Lầu A S bị cháy, chúng tôi có đi xuống khe

suối thì gặp hai mẹ con Vàng Thị Đ và Lý A L ở đó, chúng tôi có hỏi thì Đ thừa nhận do Đ đốt nương của gia đình, lửa cháy lan sang làm cháy nương cao su của ông S.

Người làm chứng Lý A L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản ghi lời khai (bút lục 77 ngày 26/4/2020) Lâu khai: Ngày 16/4/2019 hai mẹ con đi đốt nương của gia đình, khi đến nơi mẹ Đ dùng bật lửa ga đốt nương của gia đình, lửa cháy lan sang làm cháy nương cao su của ông Lầu A S, sau khi phát hiện nương cao su bị cháy, hai mẹ con cố dập lửa nhưng do gió to lên không dập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người Làm chứng Lý A L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai, ngày 16/4/2019 bị cáo và con trai Lý A L cầm theo 01 chiếc bật lửa ga và 01 con dao quắm đi lên nương của gia đình ở khu vực bản Nậm Là, xã Mường Nhé để đốt nương. Quá trình đốt nương, lửa đã lan sang làm cháy nương cao su của ông Lầu A S, sau khi phát hiện nương cao su của ông Lầu A S bị cháy, bị cáo đã dập lửa nhưng do gió to lên không dập được. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vàng Thị Đ đã thực hiện hành vi vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản với giá trị tài sản bị thiệt hại là 170.546.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 180 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 14/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Đó là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 06 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, do đó chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa về việc xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ.

Theo khoản 3 Điều 36 BLHS người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản của công dân, do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho ông Lầu A S.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bật lửa ga và 01 con dao phát là công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, sau khi đốt nướng đã đánh mất, không truy tìm được nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã Mường Nhé cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo số 20/GCN-HN ngày 01/01/2020 và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị Đ phạm tội "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 180, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS: Xử phạt bị cáo Vàng Thị Đ 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vàng Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vàng Thị Đ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vàng Thị Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho ông Lầu A S với số tiền là 170.546.000 đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông Lầu A S 150.546.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- UBND xã Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong